

## PHƯƠNG ÁN

### Cấp, bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh

(Kèm theo Nghị quyết số 84/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2024  
của Hội đồng nhân dân tỉnh)

## I. CƠ SỞ PHÁP LÝ VÀ THỰC TIỄN

### 1. Cơ sở pháp lý

- Khoản 11 Điều 8 Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015<sup>(1)</sup>;
- Khoản 6 Điều 5 Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019<sup>(2)</sup>;
- Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;
- Nghị định số 147/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển địa phương;
- Thông tư số 86/2021/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 147/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển địa phương;

### 2. Cơ sở thực tiễn

Theo Nghị quyết số 59/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phương án cấp, bổ sung vốn điều lệ từ nguồn ngân sách tỉnh cho Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh đến năm 2025 (gọi tắt là Nghị quyết số 59/NQ-HĐND) có đặt mục tiêu nguồn vốn ngân sách tỉnh cấp, bổ sung giai đoạn 2021-2024 là 47.000 triệu đồng, để đến năm 2025 Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh có vốn điều lệ là 300.000 triệu đồng.

Tuy nhiên, những năm qua, nguồn thu ngân sách tỉnh còn hạn chế, nhu cầu vốn cần bố trí cho các dự án đầu tư quan trọng trên địa bàn tỉnh tương đối lớn và phát sinh nhiều nhiệm vụ cần thiết, cấp bách. Do đó, trong giai đoạn 2021-2024, ngân sách tỉnh (không tính nguồn quỹ đầu tư phát triển tỉnh của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh được trích lập từ lợi nhuận hàng năm) chưa cân đối được đề cấp, bổ sung vốn điều lệ như kế hoạch và lộ trình đề ra tại Nghị quyết số 59/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh.

## II. NỘI DUNG

<sup>(1)</sup> Ngân sách nhà nước không hỗ trợ kinh phí hoạt động cho các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách. Trường hợp được ngân sách nhà nước hỗ trợ vốn điều lệ theo quy định của pháp luật thì phải phù hợp với khả năng của ngân sách nhà nước và chỉ thực hiện khi đáp ứng đủ các điều kiện sau: được thành lập và hoạt động theo đúng quy định của pháp luật; có khả năng tài chính độc lập; có nguồn thu, nhiệm vụ chi không trùng với nguồn thu, nhiệm vụ chi của ngân sách nhà nước.

<sup>(2)</sup> Cấp vốn điều lệ cho các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách là đối tượng của đầu tư công.

### **1. Vốn điều lệ thực có, số dư các quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu, quỹ đầu tư phát triển và các nguồn vốn khác của chủ sở hữu (Phụ lục 01 kèm theo)**

Tính đến ngày 31 tháng 10 năm 2024, vốn điều lệ thực có của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh là 235.548,657 triệu đồng, chia ra: vốn ngân sách cấp 229.147,845 triệu đồng; vốn khác của chủ sở hữu là 6.400,812 triệu đồng.

### **2. Tình hình bổ sung vốn điều lệ từ nguồn ngân sách tỉnh và nguồn quỹ đầu tư phát triển của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh (Phụ lục 02 kèm theo)**

Từ cuối năm 2014 đến năm 2024, Ủy ban nhân dân tỉnh đã cấp bổ sung vốn điều lệ Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh là 170.284,087 triệu đồng, trong đó từ nguồn ngân sách tỉnh là 111.178,830 triệu đồng, từ nguồn quỹ đầu tư phát triển tỉnh của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh được trích lập từ lợi nhuận hàng năm là 59.105,257 triệu đồng.

### **3. Kết quả hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh**

Trên cơ sở Nghị định số 147/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ và Thông tư số 86/2021/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động<sup>(3)</sup>, danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay<sup>(4)</sup>, mức lãi suất cho vay tối thiểu<sup>(5)</sup>, Hội đồng quản lý Quỹ đã ban hành các quy chế hoạt động, nghiệp vụ<sup>(6)</sup> nhằm tổ chức thực hiện hoạt động của Quỹ đảm bảo đúng quy định và phù hợp với thực tiễn của địa phương. Hoạt động của Quỹ các năm qua thực hiện theo đúng chức năng và nhiệm vụ theo quy định, bảo toàn và phát triển nguồn vốn, chênh lệch thu chi sau thuế các năm đều dương, doanh thu từ hoạt động của nghiệp vụ đã tăng dần qua các năm, kết quả xếp loại hoạt động của Quỹ loại A vào các năm 2015, 2016, 2017, 2018, 2019, 2022 và xếp loại B vào các năm 2020 và 2021 và năm 2023.

Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh có quy mô nhỏ nhưng đã phát huy tác dụng, thu hút được nguồn lực tài chính của các doanh nghiệp thực hiện các dự án đầu tư thuộc lĩnh vực: cấp nước sạch, xử lý rác thải, bệnh viện, trường học, chế biến dược liệu<sup>(7)</sup> qua đó góp phần phát triển ngành, lĩnh vực của địa phương. Với lãi suất thấp, ổn định, thời gian cho vay trung và dài hạn đã tạo động lực và hỗ trợ doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn về vốn, triển khai thực hiện các dự án.

### **4. Số vốn điều lệ cần tăng thêm để đáp ứng vốn điều lệ theo quy định, đảm bảo tiếp tục duy trì hoạt động của Quỹ**

Trong 04 trường hợp giải thể Quỹ Đầu tư phát triển địa phương quy định tại Điều 43 Nghị định số 147/2020/NĐ-CP của Chính phủ, thì Quỹ Đầu tư phát triển

<sup>(3)</sup> Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 683/QĐ-UBND ngày 02 tháng 8 năm 2021.

<sup>(4)</sup> Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 338/QĐ-UBND ngày 02 tháng 5 năm 2021.

<sup>(5)</sup> Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 528/QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2021.

<sup>(6)</sup> (i) Quy chế phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro, và xử lý rủi ro trong hoạt động cho vay của Quỹ; (ii) Quy chế quản lý hoạt động ủy thác và nhận ủy thác của Quỹ; (iii) Quy chế quản lý hoạt động đầu tư xây dựng, mua sắm và quản lý tài sản cố định của Quỹ; (iv) Quy chế chi tiêu nội bộ; (v) Quy chế quản lý sử dụng quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi; (vi) Quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ; (vii) Quyết định phân công nhiệm vụ của Chủ tịch, Phó Chủ tịch, các thành viên Hội đồng quản lý...

<sup>(7)</sup> Cho vay dự án đầu tư mở rộng nhà máy nước sạch thành phố Kon Tum công suất 20.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm; dự án đầu tư trường Mầm non; dự án cấp nước sinh hoạt Đắk Tô giai đoạn I; dự án trang bị các thiết bị y tế của Bệnh viện đa khoa tỉnh; dự án trồng, chế biến dược liệu của tỉnh, dự án đầu tư các phương tiện chuyên dùng phục vụ vệ sinh môi trường...

tính thuộc diện giải thể ở trường hợp vốn điều lệ thực có thấp hơn 300.000 triệu đồng.

Trên cơ sở kết quả rà soát, đánh giá hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh nhận thấy việc tiếp tục duy trì hoạt động Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Kon Tum là cần thiết. Để đến hết năm 2025, vốn điều lệ của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh là 300.000 triệu đồng thì phải cấp, bổ sung nguồn vốn cho Quỹ tối thiểu là 65.000 triệu đồng.

#### **5. Nguồn để tăng vốn điều lệ:**

- Cấp bổ sung từ nguồn quỹ đầu tư phát triển của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh (trích từ lợi nhuận dự kiến của năm 2024 và năm 2025) tham gia vào lộ trình để đạt vốn điều lệ theo quy định tối thiểu là 10.000 triệu đồng.

- Cấp bổ sung từ nguồn cân đối ngân sách địa phương trong năm 2025 nguồn thu tiền sử dụng đất và các nguồn vốn hợp pháp khác, với số tiền tối đa là: 55.000 triệu đồng.

**6. Kế hoạch, lộ trình tăng vốn điều lệ:** Trong năm 2025, trên cơ sở phương án cấp, bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ từ ngân sách nhà nước đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua, Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí cấp, bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ hoặc trình cấp có thẩm quyền bố trí để đảm bảo mức vốn điều lệ tối thiểu theo quy định, đảm bảo phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn của tỉnh, kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 được Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

**7. Thời gian thực hiện:** Trong năm 2025.

### **III. THẨM QUYỀN PHÊ DUYỆT PHƯƠNG ÁN, QUYẾT ĐỊNH CẤP, BỔ SUNG VỐN ĐIỀU LỆ**

- Khoản 4 Điều 49 Nghị định số 147/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định: Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh thông qua phương án cấp, bổ sung vốn điều lệ từ ngân sách nhà nước; bố trí để cấp, bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ đầu tư phát triển địa phương theo phương án đã được Hội đồng nhân dân thông qua.

- Khoản 3 Điều 48 Nghị định số 147/2020/NĐ-CP Chính phủ quy định: Hội đồng nhân dân cấp tỉnh thông qua phương án cấp, bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ đầu tư phát triển địa phương từ nguồn ngân sách cấp tỉnh.

Trên đây là Phương án cấp, bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh đến năm 2025./.

**PHỤ LỤC 01****Vốn điều lệ, số dư các quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu, quỹ đầu tư phát triển và các nguồn vốn khác của chủ sở hữu giai đoạn 2015-2024***ĐVT: Triệu đồng*

Năm	Vốn đầu tư của chủ sở hữu (vốn điều lệ)			Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Vốn chủ sở hữu
	Tổng vốn điều lệ	Vốn ngân sách cấp	Vốn khác của chủ sở hữu				
<i>0</i>	<i>1=2+3</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7=1+4+5+6</i>
2015	82.779,402	76.378,591	6.400,812	18.051,846	2.577,425	1.648,679	105.057,353
2016	100.000,000	93.599,188	6.400,812	2.160,040	2.742,293	1.744,657	106.646,990
2017	100.000,000	93.599,188	6.400,812	3.516,803	2.916,759	2.216,073	108.649,636
2018	193.664,000	187.263,188	6.400,812	5.231,993	3.138,366	7.026,233	209.060,593
2019	193.664,000	187.263,188	6.400,812	11.286,390	3.840,989	7.495,198	216.286,578
2020	193.664,000	187.263,188	6.400,812	17.753,870	4.590,509	7.794,252	223.802,632
2021	193.664,000	187.263,188	6.400,812	24.615,860	5.369,935	5.826,454	229.476,249
2022	193.664,000	187.263,188	6.400,812	29.721,959	5.952,579	6.864,245	236.202,784
2023	193.664,000	187.263,188	6.400,812	35.630,775	6.639,004	7.120,885	243.054,664
2024	235.548,657	229.147,845	6.400,812	0,0	7.351,592		

**PHỤ LỤC 02**  
**Tình hình bổ sung vốn điều lệ qua các năm giai đoạn 2015-2024**

*ĐVT: Triệu đồng*

Năm	Vốn đầu tư của chủ sở hữu (vốn điều lệ thực có)			Tổng vốn điều lệ tăng, giảm so với năm trước	Nguồn quỹ đầu tư phát triển thuộc Quỹ, được bổ sung vốn điều lệ	
	Tổng vốn điều lệ	Vốn ngân sách cấp	Vốn khác của chủ sở hữu		Hiện có	Tăng, giảm so với năm trước
<i>0</i>	<i>1=2+3</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>
2015	82.779,402	76.378,591	6.400,812	17.514,83 <sup>(8)</sup>	18.051,846	2.487,668 <sup>(9)</sup>
2016	100.000,000	93.599,188	6.400,812	17.220,60 <sup>(10)</sup>	2.160,040	-15.891,806 <sup>(11)</sup>
2017	100.000,000	93.599,188	6.400,812	0,00	3.516,803	1.356,763 <sup>(12)</sup>
2018	193.664,000	187.263,188	6.400,812	93.664,00 <sup>(13)</sup>	5.231,993	1.715,190 <sup>(14)</sup>
2019	193.664,000	187.263,188	6.400,812	0,00	11.286,390	6.054,397 <sup>(15)</sup>
2020	193.664,000	187.263,188	6.400,812	0,00	17.753,870	6.467,480 <sup>(16)</sup>
2021	193.664,000	187.263,188	6.400,812	0,00	24.615,860	6.861,990 <sup>(17)</sup>
2022	193.664,000	187.263,188	6.400,812	0,00	29.721,959	5.106,099 <sup>(18)</sup>
2023	193.664,000	187.263,188	6.400,812	0,00	35.630,775	5.908,816 <sup>(19)</sup>
2024	235.548,657	229.147,845	6.400,812	41.884,657 <sup>(20)</sup>	0,0	6.253,883 <sup>(21)</sup>

<sup>(8)</sup> Tăng vốn điều lệ cho Quỹ 11,329328 tỷ đồng theo Quyết định số 1391/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chuyển vốn NSNN từ BQLDA 5 triệu ha rừng của Công ty đầu tư phát triển nông lâm nghiệp và dịch vụ Đăk Tô về Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh; Tăng vốn điều lệ cho Quỹ 5,0 tỷ đồng theo Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 08 tháng 01 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thu hồi, phân bổ tiền sử dụng rừng đợt IV; Tăng vốn điều lệ cho Quỹ 5,0 tỷ đồng (trong đó đầu tư xây dựng trụ sở) theo Quyết định số 228/QĐ-UBND ngày 21 tháng 4 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thu hồi kinh phí từ Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng để bổ sung cho Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh; Điều chuyển 3.814,496 triệu đồng theo quyết định số 233/QĐ-UBND ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chuyển tài sản (điều chuyển nhà, đất và công cụ làm việc tại số nhà 314 Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum sang Quỹ phát triển đất).

<sup>(9)</sup> Quỹ Đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận năm 2014: 2.487,668 triệu đồng.

<sup>(10)</sup> Tăng vốn điều lệ cho Quỹ 17.220,598 triệu đồng theo Quyết định số 854/QĐ-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc bổ sung vốn điều lệ (từ nguồn quỹ Đầu tư phát triển) cho Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh

<sup>(11)</sup> Trong đó có cộng nguồn quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận năm 2015: 1.328,792 triệu đồng;

<sup>(12)</sup> Nguồn quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận năm 2016: 1.356,763 triệu đồng.

<sup>(13)</sup> Tăng vốn điều lệ cho Quỹ 93,664 tỷ đồng theo Quyết định số 1460/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phân bổ nguồn thu tiền sử dụng rừng nộp ngân sách tỉnh năm 2017.

<sup>(14)</sup> Nguồn quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận năm 2017: 1.715,190 triệu đồng.

<sup>(15)</sup> Nguồn quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận năm 2018: 6.054,397 triệu đồng.

<sup>(16)</sup> Nguồn quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận năm 2019: 6.467,480 triệu đồng.

<sup>(17)</sup> Nguồn quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận năm 2020: 6.861,99 triệu đồng.

<sup>(18)</sup> Nguồn quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận năm 2021: 5.106,99 triệu đồng.

<sup>(19)</sup> Nguồn quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận năm 2022: 5.908,816 triệu đồng.

<sup>(20)</sup> Tăng vốn điều lệ cho Quỹ 41.884,657 triệu đồng theo Quyết định số 618/QĐ-UBND ngày 02 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc bổ sung vốn điều lệ từ nguồn quỹ Đầu tư phát triển cho Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh.

<sup>(21)</sup> Nguồn quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận năm 2023: 6.253,883 triệu đồng.